



Số: **0766/BC-CNNB-TCHC**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 4 năm 2022

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHÀ BÈ**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: *0304789298*
- Vốn điều lệ: 109.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 109.000.000.000 đồng
- Địa chỉ: 1179 đường Nguyễn Văn Linh, khu phố 4, phường Tân Phong, Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh.
- Số điện thoại: 19001210; Số fax: 028.54122500
- Website: www.capnuocnhabe.vn
- Mã cổ phiếu: NBW

Quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè tiền thân là Chi nhánh Cấp nước Nhà Bè trực thuộc Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn, được thành lập từ việc cổ phần hóa Chi nhánh Cấp nước Nhà Bè theo Quyết định số 6659/QĐ-UBND ngày 30/12/2005 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Theo đó, Công ty đã thực hiện bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng thông qua Trung tâm Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (nay là Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh) vào tháng 4/2006.

Kể từ ngày 02/01/2007, Công ty chính thức chuyển sang loại hình công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0304789298 do Sở Kế hoạch Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 02/01/2007, với vốn điều lệ là 109 tỷ đồng.

Ngày 14/11/2017, cổ phiếu của Công ty chính thức được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, tạo nhiều thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh và nhu cầu huy động vốn trong tương lai của Công ty.

Địa bàn quản lý hệ thống cấp nước, cung ứng, kinh doanh nước sạch của Công ty là khu vực quận 4, quận 7 và huyện Nhà Bè (TP. Hồ Chí Minh).

Kể từ khi đi vào hoạt động, mặc dù tình hình nền kinh tế có nhiều biến động nhưng Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè luôn tăng trưởng ổn định. Công ty đã phát triển khách hàng từ 66 ngàn đồng hồ nước năm 2007, đến nay đã vượt mốc 136 ngàn đồng hồ nước, sản lượng nước sạch tiêu thụ tăng từ 36,50 triệu m³ năm 2007 lên 69,60 triệu m³ vào năm 2021; tổng doanh thu tăng từ 151,8 tỷ đồng năm 2007 lên 750,68 tỷ đồng vào

năm 2021; lợi nhuận sau thuế TNDN từ 8,57 tỷ đồng năm 2007 lên con số 18,29 tỷ đồng năm 2021.

Để có được kết quả như trên, Công ty đã đầu tư mạnh mẽ trong việc phát triển mạng lưới cấp nước, đặc biệt là các xã nông thôn mới tại huyện Nhà Bè. Công ty đã không ngừng cải tiến các thủ tục, đẩy mạnh việc gắn mới đồng hồ nước cho khách hàng nhằm tăng sản lượng, doanh thu cho Công ty, đáp ứng nhu cầu về nước sạch cho nhân dân trên địa bàn Công ty quản lý. Từ một địa bàn nước yếu và thiếu, thường xuyên phải vận chuyển nước bằng xe bồn cung cấp cho nhân dân, đến nay Công ty đã phát triển mạng lưới phủ khắp địa bàn, đảm bảo cung cấp nước sạch cho 100% hộ dân trên địa bàn công ty quản lý.

Song song với việc phát triển mạng lưới cấp nước, mở rộng khách hàng, Công ty còn không ngừng đầu tư, ứng dụng khoa học công nghệ mới vào trong quản lý và vận hành hệ thống cấp nước nhằm nâng cao năng lực quản lý vận hành hệ thống, giảm tỷ lệ thất thoát nước, cải thiện chất lượng dịch vụ, đảm bảo cấp nước sạch liên tục, an toàn cho khách hàng. Hiện nay, Công ty là một trong các đơn vị có tỉ lệ thất thoát nước thấp nhất trong Tổng Công ty.

Với sự nỗ lực của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và tập thể cán bộ công nhân viên, Công ty liên tục được UBND Thành phố Hồ Chí Minh và Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn chứng nhận là tập thể lao động xuất sắc nhiều năm liền. Từ năm 2008 đến nay, Công ty đã nhận được Bằng khen của UBND Thành phố Hồ Chí Minh vì đã có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện nhiệm vụ tại đơn vị; năm 2012 nhận được Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, năm 2014 nhận được Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Xây dựng... Năm 2018, Công ty đã vinh dự được Chủ tịch nước trao tặng huân chương lao động hạng III.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty: Quản lý phát triển hệ thống cấp nước, cung ứng, kinh doanh nước sạch cho nhu cầu tiêu dùng và sản xuất. Xây dựng công trình cấp thoát nước. Lập dự án, thẩm tra thiết kế. Tái lập mặt đường đối với các công trình chuyên ngành cấp nước và các công trình khác.

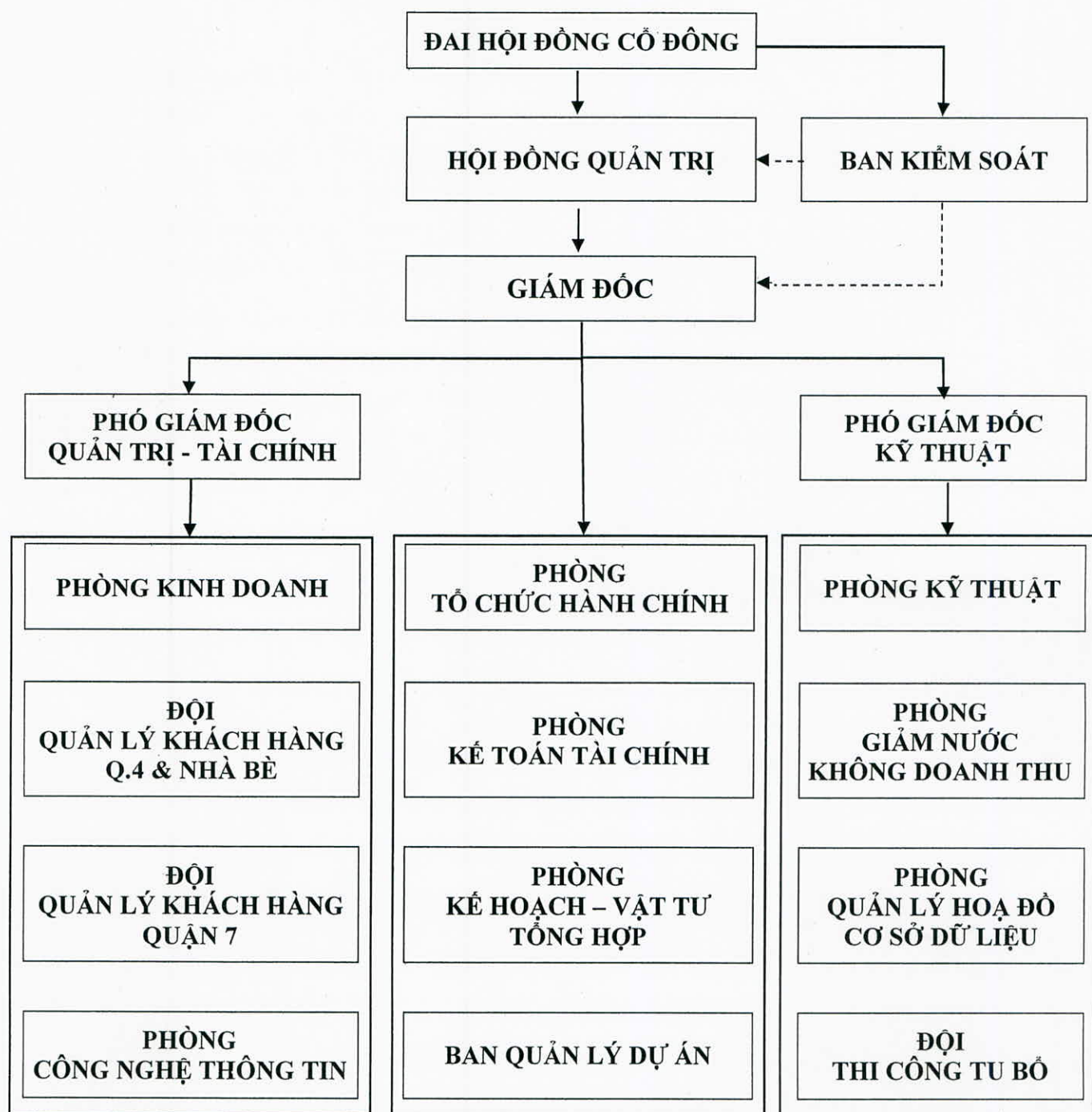
Địa bàn hoạt động truyền thống của Công ty về quản lý hệ thống cấp nước, cung ứng, kinh doanh nước sạch cho nhu cầu tiêu dùng và sản xuất là khu vực Quận 4, Quận 7 và huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Mô hình quản trị của Công ty gồm:

- Đại hội đồng cổ đông
- Hội đồng quản trị
- Ban Kiểm soát
- Giám đốc

Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty thể hiện ở sơ đồ sau:



4. Định hướng phát triển

Công ty triển khai thực hiện chương trình gồm:

- Một là, cấp nước an toàn và tăng sản lượng nước cung cấp: tập trung nâng cao năng lực cấp nước trên cơ sở triển khai quyết liệt việc phát triển mạng lưới cấp nước và gắn mới đồng hồ nước; duy trì bền vững chỉ tiêu 100% hộ dân được cấp nước sạch, đảm bảo mục tiêu tăng trưởng lượng nước cung cấp theo Chương trình cấp nước an toàn trên vùng phục vụ cấp nước tại Quận 4, Quận 7, huyện Nhà Bè, quan tâm đến việc cấp nước đối với các khách hàng tiềm năng như Dự án Khu dân cư GS... và tiếp tục

cấp nước an toàn, hiệu quả trên vùng cấp nước mở rộng tại các xã Vùng hạ, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An;

- Hai là giảm thất thoát nước, giảm chi phí kinh doanh và tăng trưởng doanh thu: kiểm soát tốt dòng tiền kinh doanh, tiết kiệm chi phí; tiếp tục triển khai các giải pháp chuyên sâu về giảm nước thất thoát thất thu, nhằm thực hiện được mục tiêu giảm bền vững thất thoát nước, phấn đấu đạt tỷ lệ thất thoát nước bình quân năm là 12%, tiệm cận đến tỷ lệ thất thoát nước kinh tế; kiểm soát tốt các chỉ tiêu kinh doanh như chỉ số nước, giá biểu, định mức nước... và tăng trưởng được giá bán bình quân;

- Ba là, nâng cao chất lượng làm việc và trình độ quản trị doanh nghiệp: có giải pháp nâng cao hơn nữa chất lượng dịch vụ khách hàng trên cơ sở đẩy mạnh cải cách hành chính và tăng mức ứng dụng công nghệ thông tin theo hướng tiện lợi hơn cho khách hàng và thích ứng nhanh với điều kiện làm việc theo chế độ phòng, chống dịch bệnh; nâng cao năng lực của cán bộ về mặt chỉ huy và tham mưu giỏi trong thực hiện nhiệm vụ; xây dựng cơ sở làm việc tiện ích hơn.

Để thực hiện nhiệm vụ trọng tâm và các chỉ tiêu nêu trên, Công ty tập trung chủ động triển khai các giải pháp chủ yếu sau:

- Có giải pháp điều phối áp lực nước trong điều kiện tiếp nhận nguồn nước BOO Thủ Đức theo các chế độ bơm và nguồn nước tăng thêm từ tuyến cấp 2 mới vận hành đảm bảo hai yêu cầu: một là, đủ nước cho nhu cầu sử dụng trên toàn vùng phục vụ cấp nước để tăng sản lượng; hai là, kiểm soát được tỷ lệ thất thoát nước trên từng tiểu vùng DMA; triển khai giải pháp mô phỏng thủy lực WaterGem tại các DMA trên địa bàn Quận 4, Quận 7 để thực hiện tốt kế hoạch giảm thất thoát nước năm 2022;

- Đẩy mạnh công tác phân vùng tách mạng, thiết lập hoàn chỉnh các tiểu vùng DMA; đến cuối năm 2022, vận hành tất cả các DMA trên địa bàn, để kiểm soát thất thoát nước hữu hình; có chương trình kiểm tra thường xuyên và kiểm tra chuyên đề nhằm đánh giá việc thực hiện đúng quy định nghiệp vụ kinh doanh và việc sử dụng nước của khách hàng để kiểm soát thất thoát nước vô hình;

- Nâng cao mức ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý mạng lưới cấp nước; đầu tư thiết bị công nghệ có chức năng kiểm soát ngày càng tốt hơn về áp lực và chất lượng nước trên một số tuyến ống (từ thí điểm đến mở rộng); trong đó, sử dụng các loại vật tư có tích hợp công nghệ thông minh, đầu tư tăng số lượng các điểm quan trắc trực tuyến và nâng cao hơn nữa chất lượng công tác giám sát chất lượng nước; tiếp tục xây dựng cơ sở dữ liệu NhabeGis với độ tin cậy cao, đảm bảo cho mục tiêu cấp nước an toàn và thực hiện chủ trương hiện đại hóa dần công tác quản lý cấp nước;

- Tổ chức hoạt động hiệu quả các mặt công tác của 02 Đội Quản lý khách hàng theo địa bàn để thực hiện đồng thời nhiệm vụ đọc số và quản nợ tiền nước; thực hiện quyết liệt giải pháp quản lý khách hàng, kiểm soát tốt các chỉ tiêu kinh doanh về lượng nước tiêu thụ, giá biểu theo đối tượng, định mức nước... có ảnh hưởng đến giá bán bình quân và tăng trưởng doanh thu tiền nước; nghiên cứu, sớm triển khai các giải pháp

đọc số theo từng khu vực DMA để đánh giá chất lượng công tác của công nhân viên và hiệu quả kinh tế theo từng tiểu vùng cấp nước; áp dụng các biện pháp kinh tế kích cầu tiêu dùng nước đối với khách hàng tập thể; thực hiện dịch vụ cấp nước ngày càng tốt hơn đối với tất cả khách hàng.

- Xây dựng và đưa vào hoạt động Trung tâm điều hành cấp nước thông minh (IOC) Công ty Cổ phần Cấp nước Nhà Bè, phục vụ cho việc quản lý, vận hành hiệu quả mạng lưới cấp nước và hỗ trợ cho việc ra quyết định mục tiêu về sửa chữa và xây dựng hệ thống cấp nước; chuẩn bị các điều kiện kỹ thuật về lựa chọn công nghệ truyền dữ liệu thông minh trên cơ sở thống nhất về mặt kỹ thuật để có thể kết nối dữ liệu đồng bộ và phù hợp với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn và cho phép mở rộng dần việc kết chuyển dữ liệu vào những năm tiếp theo.

- Triển khai thực hiện các công tác đầu tư xây dựng cơ bản đúng về quy định, nhanh về tiến độ; với yêu cầu đảm bảo chất lượng thi công công trình; đảm bảo các tiêu chí quản lý về vật tư cấp nước và thời gian sử dụng công trình.

- Xây dựng các giải pháp làm việc trực tuyến; xây dựng môi trường làm việc ngày càng lịch sự và tiện lợi hơn qua việc triển khai tích cực Công trình đầu tư, sửa chữa nâng cấp Văn phòng làm việc theo Nghị quyết đã được Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt.

5. Các rủi ro

Với đặc thù là kinh doanh sản phẩm thiếu yếu (nước sạch), không chịu sự cạnh tranh cao của thị trường, tuy nhiên, đây là mặt hàng có giá bán chịu sự kiểm soát và điều tiết của nhà nước nên giá cả đôi khi chưa theo kịp diễn biến của thị trường. Trước tình hình ô nhiễm môi trường hiện nay ngày càng diễn biến phức tạp, nếu xảy ra tình trạng ô nhiễm nguồn nước gây ảnh hưởng chất lượng nước cung cấp hoặc ngưng cung cấp nước, sẽ ảnh hưởng tới đời sống của người dân và tình hình sản xuất của các doanh nghiệp, gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Địa bàn kinh doanh của Công ty có đặc điểm địa chất nền đất yếu và bị nhiễm phèn, nhiễm mặn, là địa bàn đang trong giai đoạn phát triển cơ sở hạ tầng, chính quyền địa phương thường xuyên triển khai các dự án sửa chữa, cải tạo nâng cấp cơ sở hạ tầng đô thị làm tăng nguy cơ bề đường ống cấp nước, gây thất thoát nước của Công ty.

Trường hợp xảy ra thiên tai, dịch bệnh, ngoài hưởng trực tiếp làm thiệt hại cho tài sản, con người của Công ty thì cũng có thể gây đình trệ hoạt động sản xuất kinh doanh của các tổ chức, cá nhân là khách hàng sử dụng sản phẩm của Công ty gây ảnh hưởng đến tình hình hoạt động của Công ty.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu sản xuất Kinh doanh năm 2021 như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	TH2021/ KH2021
1. Sản lượng nước tiêu thụ	Ngàn m ³	73.600	69.605	94,57%
2. Doanh thu tiền nước	Triệu đồng	792.464	742.466	93,69%
3. Gắn mới ĐHN	cái	2.000	1.804	90,20%
4. Gắn mới ĐH cỡ lớn	cái	03	04	133,33%
5. Thay ĐHN nhỏ	cái	26.600	18.674	70,20%
6. Thay ĐHN lớn	cái	50	30	60,00%
7. Tỷ lệ thất thoát nước	%	14,00	16,58	+2,58%
8. Tổng doanh thu	Triệu đồng	797.964	750.683	94,07%
9. Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	22.003	22.657	102,97%

Trong năm 2021 do tình hình dịch bệnh Covid – 19 diễn biến phức tạp, Công ty đã phải áp dụng làm việc theo chế độ giãn cách xã hội theo chỉ đạo của UBND thành phố. Do tình hình chung hầu như tất cả các doanh nghiệp đều bị ảnh hưởng, Công ty cổ phần cấp nước Nhà Bè cũng không là ngoại lệ sản lượng nước sạch tiêu thụ giảm từ 70,01 triệu m³ năm 2020 xuống 69,60 triệu m³ vào năm 2021. Tổng doanh thu là 750,68 tỷ đồng đạt 94,07% kế hoạch năm. Mặc dù sản lượng và doanh thu không đạt kế hoạch, song Công ty đã nỗ lực tiết giảm chi phí nên lợi nhuận trước thuế TNDN là 22,66 tỷ đồng, đạt 102,97% so với kế hoạch năm. Điều này đã đảm bảo được thu nhập của người lao động và cổ tức cổ đông.

2. Tổ chức và nhân sự

a. Ban điều hành

Stt	Họ và tên	Chức danh	Năm sinh	Trình độ CMNV	Số cổ phần sở hữu, (%)
1	Lý Thành Tài	Giám đốc	03/05/1978	Kỹ sư môi trường; Thạc sĩ kỹ thuật cơ sở hạ tầng.	6.700 cp, chiếm tỉ lệ 0,061%
2	Phạm Chí Thiện	Phó Giám đốc Quản trị Tài chính	16/06/1968	Cử nhân Kế toán; Kỹ sư cấp thoát nước.	1.200 cp, chiếm tỉ lệ 0,011%
3	Dương Văn Hòa	Phó Giám đốc Kỹ thuật	13/04/1976	Kỹ sư đô thị chuyên ngành cấp thoát nước.	1.300 cp, chiếm tỉ lệ 0,012%
4	Vũ Thị Thùy Nga	Kế toán trưởng	14/11/1975	Cử nhân kinh tế chuyên ngành Kế toán kiểm toán.	400 cp, chiếm tỉ lệ 0,004%

b. Số lượng CB.CNV Công ty tính đến ngày 31/12/2021 là 388 người.

Công ty luôn thực hiện đầy đủ quyền lợi, chế độ theo quy định của pháp luật hiện hành; áp dụng hệ thống thang - bảng lương theo công việc mà Công ty xây dựng cho từng chức danh công việc, phù hợp với tình hình thực tế; nhằm khuyến khích, động viên người lao động nâng cao năng suất lao động và hiệu quả làm việc, Công ty còn thực hiện thưởng đột xuất cho các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh, có sáng kiến cải tiến kỹ thuật, thực hành tiết kiệm chi phí, chống thất thoát nước, ...

Cùng với Ban Chấp hành Công đoàn, Công ty đã xây dựng thỏa ước lao động tập thể với người lao động đảm bảo các quyền, lợi ích hợp pháp của người lao động; thực hiện tổ chức chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động theo đúng thỏa ước lao động tập thể của Công ty.

Ngoài ra, Công đoàn Công ty còn xây dựng quỹ tương trợ để hỗ trợ cho các trường hợp khó khăn trong Công ty; tổ chức thăm hỏi, hỗ trợ về vật chất và tinh thần cho cán bộ công nhân viên.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Chỉ tiêu	KH 2021	TH 2021	TH2021/KH 2021
<i>A</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3=2/1</i>
1. Phát triển mạng lưới (mét)	7.309	1.597	19,57%
2. Sửa chữa ống mục (mét)	9.248	-	-
3. Xây hầm đồng hồ tổng (cái)	3	-	-

Thực hiện chế độ giãn cách xã hội phòng, chống dịch Covid theo các chỉ thị của Thành phố và Thủ tướng, nên công tác xây dựng cơ bản chậm triển khai thực hiện. Trong năm 2021, Công ty chỉ hoàn thành 01 công trình phát triển mạng lưới cấp nước, với chiều dài 1.597 mét đạt 19,57% so với kế hoạch. Các công trình còn lại Công ty sẽ chuyển tiếp sang năm 2022 thực hiện.

4. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	tăng giảm (%)
Tổng giá trị tài sản	273.976	258.308	-5,72
Doanh thu thuần	749.333	748.628	-1
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	20.539	21.824	+ 6,26
Lợi nhuận khác	260	832	+ 220
Lợi nhuận trước thuế	20.799	22.657	+ 8,9
Lợi nhuận sau thuế	16.340	18.287	+ 11,92
Tỉ lệ lợi nhuận trả cổ tức (%)	69,69	71,52	+ 2,63

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	0,97 lần	1,18 lần	
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>TSNH - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	0,86 lần	1,08 lần	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,39 lần	0,35 lần	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,63 lần	0,65 lần	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân	10,11 lần	52,9 lần	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	2,74 lần	2,90 lần	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	2,18%	2,40%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	9,77%	10,80%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	5,96%	7,07%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	2,74%	2,92%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Cổ phần:

Tổng số cổ phần của Công ty là 10.900.000 cổ phần phổ thông, trong đó: Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 10.900.000 cổ phần;

b. Cơ cấu cổ đông (tại thời điểm ngày 31/12/2021):

Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%)
Cổ đông lớn	3	9.097.370	83,46
Cổ đông nhỏ	322	1.802.630	16,54
Cổ đông tổ chức	11	9.731.298	89,28
Cổ đông cá nhân	314	1.168.702	10,72
Cổ đông trong nước	320	10.432.700	95,71
Cổ đông nước ngoài	5	467.300	4,29
Cổ đông Nhà nước	1	5.825.270	53,44
Cổ đông khác	324	5.074.730	46,56

- c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có
- d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có
- e. Các chứng khoán khác: Không có

4. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

a. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Hoạt động kinh doanh của Công ty là hoạt động có tính đặc thù, đó là cung cấp nước sạch cho nhu cầu sinh hoạt và sản xuất, nguyên liệu đầu vào và sản phẩm đầu ra là nước sạch. Công ty mua nước sạch của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn và phân phối lại cho khách hàng thông qua hệ thống đường ống cấp nước mà không sử dụng các nguyên vật liệu đóng gói sản phẩm. Do đó, vật tư mà Công ty sử dụng chủ yếu là vật tư đặc thù của ngành nước.

Hàng năm Công ty rà soát và lên kế hoạch thực hiện công tác sửa chữa ống cũ mục để đảm bảo cung cấp nước sạch cho khách hàng và tránh thất thoát nước. Thực hiện nghiêm chế độ bảo vệ hệ thống công trình ngầm đô thị trong thi công hệ thống cấp nước trên địa bàn phục vụ.

b. Tiêu thụ năng lượng, nước

Việc tiêu thụ năng lượng và tiêu thụ nước chủ yếu dùng để phục vụ cho hoạt động tại văn phòng làm việc. Công ty tiếp tục thực hiện việc sử dụng điện nước tiết kiệm để tiết kiệm chi phí cho Công ty. Công ty đã thực hiện triển khai lắp đặt hệ thống điện năng lượng mặt trời áp mái tại văn phòng làm việc, góp phần giảm được khoảng 38% chi phí tiền điện tại văn phòng Công.

c. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Trong quá trình hoạt động, Công ty luôn tuân thủ nghiêm túc các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, bảo vệ hệ thống các công trình ngầm đô thị trong thi công hệ thống cấp nước trên địa bàn phục vụ; xem nước sạch là sản phẩm phục vụ nhu cầu thiết yếu cho đời sống cộng đồng, duy trì hoạt động cấp nước đến khách hàng để bảo đảm nhu cầu sử dụng nước sạch cho tất cả dân cư và các tổ chức trên địa bàn phục vụ.

d. Chính sách liên quan đến người lao động (Xem mục II.2).

e. Chính sách liên quan đến trách nhiệm với cộng đồng địa phương.

Trong quá trình hoạt động, Công ty tích cực tham gia các hoạt động do địa phương phát động; duy trì các hoạt động từ thiện, đền ơn đáp nghĩa, xây dựng nhà tình thương, chăm lo hỗ trợ cho các trường hợp có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và một số tỉnh lân cận với tổng số tiền là 123,03 triệu đồng.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2021, chịu sự ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 kéo dài làm đình trệ hoạt động sản xuất kinh doanh nói chung, làm giảm sản lượng nước tiêu thụ của khách hàng của Công ty, đặc biệt là các khách hàng lớn như Khu chế xuất, Khu công nghiệp, các trường đại học. Sản lượng nước năm 2021 đạt 69,60 triệu m³, giảm 2,40 triệu m³ so với năm trước, đạt 94,57% kế hoạch năm; tổng doanh thu thực hiện năm 2021 là 750,68 tỉ đồng, giảm 0,69 tỉ đồng so với năm trước và đạt 94,07% kế hoạch năm, trong đó doanh thu tiền nước đạt 742,47 tỉ đồng; lợi nhuận trước thuế đạt 22,66 tỉ đồng, đạt 102,97% kế hoạch năm.

Công tác phát triển mạng lưới cấp nước gặp nhiều khó khăn do dịch bệnh Covid-19; công tác gắn mới đồng hồ nước được đảm bảo; tăng cường điều tiết áp lực nước nhằm đảm bảo cung cấp nước liên tục, ổn định cho khách hàng. Tăng cường kiểm tra, áp dụng giá biểu, cấp định mức đúng đối tượng sử dụng nước theo quy định góp phần tăng doanh thu, lợi nhuận cho Công ty.

Trong điều kiện thực hiện giãn cách xã hội, Công ty đã bố trí lực lượng lao động làm việc luân phiên để kịp thời cung cấp nước cho khách hàng, đảm bảo chỉ tiêu 100% hộ dân được cấp nước sạch, kịp thời cung cấp nước cho các khu vực cách ly tập trung, bệnh viện dã chiến để chống dịch Covid – 19. Số lượng ĐHN gắn mới trong năm là 1.804 cái, đạt 90,20% kế hoạch năm, nâng tổng số đồng hồ nước khách hàng tính đến cuối năm 2021 là gần 136 ngàn cái; mạng lưới cấp nước khu vực Quận 7 và huyện Nhà Bè tiếp tục mở rộng theo tiến trình đô thị hóa, nhiều dự án khu dân cư mới đang hình thành giúp tăng số lượng khách hàng cho Công ty; dự án cấp nước cho các xã vùng hạ huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An đã hoạt động ổn định, sản lượng tăng trưởng tốt góp phần tăng sản lượng, doanh thu và lợi nhuận cho Công ty.

Công tác chống thất thoát nước không thực hiện được trong nhiều tháng giãn cách xã hội dẫn đến tỉ lệ thất thoát nước tăng cao. Tuy sau thời gian giãn cách xã hội, Công ty đã nỗ lực tăng cường kiểm tra dò bể và sửa bể để kéo giảm tỉ lệ thất thoát nước, kết quả thực hiện được là 16.58% chưa đạt so với kế hoạch đề ra.

2. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài sản (tại thời điểm ngày 31/12/2021)

Tổng tài sản: 258.308 triệu đồng, trong đó:

- Tài sản ngắn hạn: 104.795 triệu đồng chiếm 40,57% tổng tài sản
- Tài sản dài hạn: 153.513 triệu đồng chiếm 59,43% tổng tài sản

Tổng tài sản cuối năm 2021 giảm 5,72% so với năm 2020, trong đó tài sản ngắn hạn tăng 1,01% và tài sản dài hạn giảm 10,05% với năm trước.

b. Tình hình nợ phải trả

Nợ phải trả tại thời điểm cuối năm 2021 là 89.439 triệu đồng, giảm 17.220 triệu đồng so với năm 2020; trong đó nợ ngắn hạn là 89.034 triệu đồng, chủ yếu là tiền mua sỉ nước sạch từ Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn 51.251 triệu đồng chưa đến hạn thanh toán.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Công ty áp dụng hệ thống ISO 9001-2015, tổ chức đánh giá việc thực hiện chức năng nhiệm vụ và quy trình chuyên môn nghiệp vụ của từng Phòng, Ban, Đội, Xí nghiệp nhằm nâng cao công tác quản lý của các bộ phận. Qua đó nâng cao được hiệu quả chất lượng công việc.

- Để nâng cao hiệu quả lao động và để phù hợp với tình hình thực tế, Công ty đã kiện toàn tổ chức bộ máy của Công ty theo Nghị quyết số 38/NQ-CNNB-HĐQT ngày 17/5/2021 của Hội đồng quản trị (Sáp nhập Xí Nghiệp Nước SawaNew vào Phòng Kinh Doanh; Hợp nhất công tác đọc số của Đội Quản lý đồng hồ nước và công tác thu tiền của Đội thu tiền để thành lập 02 Đội Quản lý khách hàng theo nhiệm vụ đọc số và theo dõi quản lý công nợ tiền nước của khách hàng).

Công ty tiếp tục triển khai phần mềm ArcGIS vào quản lý hệ thống cấp nước nhằm hỗ trợ việc quản lý và vận hành ổn định mạng lưới cấp nước cung cấp nước đảm bảo chất lượng cho khách hàng. Công ty liên tục cập nhật thông tin về hệ thống cấp nước và khách hàng phát sinh hằng ngày; vận hành hiệu quả phần mềm “Quản lý sự cố” để kiểm soát tốt các điểm rò rỉ, qua đó xử lý sửa bể kịp thời; phân công tổ trực sửa bể 24/24 ngay trong những ngày thực hiện giãn cách xã hội giúp cho công tác sửa bể được kiểm soát góp phần ngăn tỉ lệ thất thoát nước của Công ty tăng cao. Công ty cũng thực hiện khen thưởng kịp thời cho các cá nhân có đóng góp tích cực trong công tác chống thất thoát nước, qua đó tạo động lực thúc đẩy hiệu quả chống thất thoát nước.

4. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	Tăng trưởng so với TH 2021 (%)
A. SẢN XUẤT KINH DOANH				
1. Sản lượng nước tiêu thụ	ngàn m ³	69.605	72.500	4,16
2. Doanh thu tiền nước	triệu đồng	742.466	838.463	12,93
3. Gắn mới đồng hồ nước cỡ nhỏ	Cái	1.804	2.000	10,86
4. Gắn mới đồng hồ nước cỡ lớn	Cái	04	03	-25,00
5. Thay đồng hồ nước cỡ nhỏ	Cái	18.674	33.000	76,72
6. Thay đồng hồ nước cỡ lớn	Cái	30	50	66,67
7. Tỷ lệ thất thoát nước	%	16,58	14	-2,58
8. Tỷ lệ hộ dân được cung cấp nước sạch	%	100,00	100,00	Duy trì

B. ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN				
1. Phát triển mạng lưới cấp nước	Mét	1.597	7.871	398,48
2. Sửa chữa ống mục	Mét	-	11.470	-
3. Xây hầm đồng hồ tổng	cái	-	3	-
C. TÀI CHÍNH				
1. Tổng doanh thu	triệu đồng	750.683	842.063	12,17
2. Lợi nhuận trước thuế	triệu đồng	22.657	23.248	2,61

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Năm 2021 là một năm hết sức khó khăn do dịch bệnh Covid-19 bùng phát kéo dài, làm đình trệ hoạt động của các nhà máy, xí nghiệp, cơ sở kinh doanh dịch vụ, gây ảnh hưởng đến sản lượng nước cung cấp của Công ty; Tuy nhiên, Công ty vẫn thực hiện tốt chương trình cấp nước an toàn cho nhu cầu sinh hoạt của hộ gia đình và sản xuất - kinh doanh của các tổ chức trên vùng phục vụ cấp nước Quận 4, Quận 7, huyện Nhà Bè và các xã vùng hạ huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An, qua trên 136.000 đầu nối, với chất lượng nước theo tiêu chuẩn quy định và đủ áp lực cho nhu cầu sử dụng, duy trì chỉ tiêu 100% hộ dân trong vùng phục vụ được cấp nước sạch của Công ty.

Góp phần vào cùng chính quyền địa phương trong công tác phòng, chống dịch bệnh, Công ty đã triển khai lắp đặt đồng hồ nước kịp thời cho các khu cách ly tập trung, bệnh viện dã chiến trên địa bàn cung cấp để cung cấp nước cho lực lượng làm công tác phòng, chống dịch và bệnh nhân Covid-19 nơi đây.

Do ảnh hưởng kéo dài của dịch bệnh Covid-19, thời gian giãn cách kéo dài làm cho phần lớn các nhà máy, xí nghiệp, cơ sở kinh doanh phải đóng cửa nên mức sử dụng nước của các khách hàng lớn (như Khu chế xuất, Khu Công nghiệp, trường đại học...) bị giảm sút đáng kể. Sản lượng nước cung cấp năm 2021 là 69.605 ngàn m³, đạt 94,57% kế hoạch năm.

Công tác chống thất thoát nước luôn được quan tâm và tập trung thực hiện thông qua công tác quản lý phân vùng tách mạng, tích cực, chủ động dò tìm điểm bể và sửa bể kịp thời; điều phối các DMA hợp lý; kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ thất thoát nước vô hình. Năm 2021, do phải thực hiện cách ly xã hội để phòng chống dịch kéo dài, công tác dò tìm và sửa bể trong những tháng cách ly không thể thực hiện được làm cho tỉ lệ thất thoát nước tăng cao. Mặc dù, sau khi hết giãn cách xã hội, Công ty đã gấp rút tăng cường thực hiện dò và sửa bể nhưng tỉ lệ thất thoát nước cả năm vẫn ở mức 16,58%, cao hơn kế hoạch đề ra là 2,58%.

Công ty tiếp tục triển khai cải cách thủ tục hành chính theo hướng tiện lợi hơn cho khách hàng; rà soát và sửa đổi các quy chế phối hợp làm việc có hiệu quả hơn giữa các phòng-ban-đội chuyên môn; triển khai các giải pháp nâng cao dần mức ứng dụng công nghệ thông tin trong nghiệp vụ kinh doanh và giao tiếp với khách hàng. Trung tâm chăm sóc khách hàng trực tuyến - Call Center đã giải quyết các dịch vụ trực tuyến cho khách hàng trong thời điểm dịch bệnh bùng phát. Sau khi hết giãn cách xã hội, Công ty đã tổ chức tốt hệ thống chăm sóc khách hàng để giải quyết kịp thời, thỏa đáng các yêu cầu dịch vụ phát sinh, tồn đọng trong thời gian cách ly xã hội, không để xảy ra sự phiền hà, khó khăn cho khách hàng. Qua đó đã tạo được sự hài lòng cho khách hàng khi giao tiếp, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng của Công ty.

Về kết quả tài chính, nhờ việc áp dụng giá nước mới theo lộ trình 2019 – 2022 đã góp phần tăng giá bán bình quân 7,54% so với năm 2020. Tổng doanh thu đạt 750.683 triệu đồng, lợi nhuận trước thuế thực hiện đạt 22.657 triệu đồng, vượt 2,97% so với kế hoạch năm. Đây là nỗ lực rất lớn của Công ty trong việc tiết giảm chi phí nhằm đảm bảo lợi nhuận năm 2021 theo kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông đã giao, trong bối cảnh cả nền kinh tế gặp khó khăn do dịch bệnh Covid-19. Qua đó, đảm bảo thu nhập của người lao động và cổ tức của cổ đông.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Giám đốc Công ty thể hiện đúng mối quan hệ công tác với Hội đồng quản trị theo Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế về quản trị nội bộ Công ty và theo ủy quyền của Hội đồng quản trị Công ty đối với các giao dịch mua bán với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn Trách nhiệm hữu hạn một thành viên.

Trong quản trị doanh nghiệp, Giám đốc Công ty đã thực hiện đúng quy định pháp luật hiện hành về chế độ tài chính, nghĩa vụ thuế và phí bảo hiểm. Trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, Giám đốc Công ty thể hiện tốt vai trò chỉ huy; chỉ đạo triển khai tích cực các giải pháp quản lý dòng tiền kinh doanh, bảo đảm sản lượng và doanh thu vẫn được duy trì trong tình hình dịch bệnh khó khăn, đạt hiệu quả kinh doanh theo định hướng tại các nghị quyết Hội đồng quản trị Công ty.

Mối quan hệ trong nội bộ Ban Giám đốc Công ty là khá tốt qua sự phân công nhiệm vụ cụ thể. Các thành viên Ban Giám đốc có năng lực công tác, có chuyên môn giỏi, được tập thể người lao động tin nhiệm và thể hiện được tính thống nhất trong các quyết định thuộc các lĩnh vực chuyên môn cấp nước về mặt kinh doanh và kỹ thuật. Nhờ vậy, kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 đạt hiệu quả cao.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Với mục tiêu cấp nước ổn định, an toàn cho nhu cầu tiêu dùng và sản xuất của khách hàng trên địa bàn cung cấp, thực hiện hoàn thành tốt Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông giao kế hoạch, định hướng hoạt động của Công ty năm 2022 như sau:

1. Công ty tiếp tục cung cấp nước ổn định liên tục, an toàn và gia tăng sản lượng: tập trung nâng cao năng lực cấp nước trên cơ sở triển khai quyết liệt việc phát triển

mạng lưới cấp nước và gắn mới đồng hồ nước; duy trì bền vững chỉ tiêu 100% hộ dân được cấp nước sạch, phấn đấu gia tăng sản lượng bình quân hàng năm qua việc thực hiện tốt Chương trình cấp nước an toàn trên vùng phục vụ cấp nước tại Quận 4, Quận 7, huyện Nhà Bè và tiếp tục mở rộng cấp nước đến các xã vùng hạ huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

2. Chỉ đạo Ban điều hành xây dựng các giải pháp: Giảm thất thoát nước, giảm chi phí kinh doanh và tăng trưởng doanh thu: tiết kiệm chi phí kinh doanh; tiếp tục triển khai các giải pháp chuyên sâu về giảm nước thất thoát thất thu, nhằm thực hiện được mục tiêu giảm bền vững thất thoát nước, đưa chỉ tiêu tỉ lệ thất thoát nước về tới mức tỉ lệ thất thoát nước kinh tế.

3. Nâng cao đầu tư cơ sở vật chất, ứng dụng công nghệ mới vào quản trị doanh nghiệp, nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng: Ưu tiên ứng dụng công nghệ thông tin và các công nghệ mới vào quản trị Công ty và quản lý hệ thống cấp nước; có giải pháp nâng cao hơn nữa chất lượng dịch vụ khách hàng trên cơ sở đẩy mạnh cải cách hành chính và tăng mức ứng dụng công nghệ thông tin theo hướng tiện lợi hơn cho khách hàng; tiếp tục nâng cao chất lượng nguồn nhân lực để đáp ứng kịp thời yêu cầu công việc thông qua các chương trình đào tạo nguồn nhân lực, chương trình hợp tác với các đơn vị, đối tác trong và ngoài ngành.

4. Nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty, bảo đảm lợi ích của cổ đông; nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động; xây dựng hình ảnh Công ty thân thiện, hiện đại, xứng tầm là đơn vị cấp nước hàng đầu trên địa bàn.

5. Thường xuyên hỗ trợ và phối hợp với Ban điều hành Công ty giải quyết các vấn đề phát sinh liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh một cách nhanh chóng và hiệu quả nhất

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY.

1. Hội đồng quản trị

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị Công ty nhiệm có 07 thành viên, cụ thể như sau:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Cổ phần sở hữu		Cổ phần đại diện sở hữu	
			S.lượng	Tỉ lệ (%)	S.lượng	Tỉ lệ (%)
1.	Nguyễn An (miễn nhiệm ngày 01/9/2021)	Chủ tịch	0	0	1.456.318 (Sawaco)	13,36
	Lê Trọng Hiếu (bỏ nhiệm ngày 01/9/2021)		0	0		
2.	Bùi Thanh Giang	Thành viên	0	0	1.456.318 (Sawaco)	13,36
3.	Lý Thành Tài	Thành viên	6.700	0,061	1.456.318 (Sawaco)	13,36

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Cổ phần sở hữu		Cổ phần đại diện sở hữu	
			S.lượng	Tỉ lệ (%)	S.lượng	Tỉ lệ (%)
4.	Lý Bửu Nghĩa	Thành viên	0	0	1.456.318 (Sawaco)	13,36
5.	Nguyễn Thanh Tùng	Thành viên	0	0	1.090.000 (Đông Á Bank)	10,00
6.	Lục Chánh Trường	Thành viên	0	0	2.182.000 (REE Water)	20,02
7.	Nguyễn Anh Tuấn	Thành viên	0	0		

Kể từ ngày 01/9/2021, ông Nguyễn An nghỉ hưu theo chế độ. Xem xét đề nghị của cổ đông Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV, Hội đồng quản trị Công ty đã thống nhất bầu bổ sung ông Lê Trọng Hiếu tạm thời làm thành viên Hội đồng quản trị và giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị, thay thế cho ông Nguyễn An trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2017 - 2022.

b. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị (HĐQT) hoạt động theo Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty, Quy chế quản trị hiện hành. Thành viên HĐQT là những người kinh nghiệm trong công tác quản trị doanh nghiệp và có tâm huyết đối với các hoạt động tại Công ty. Các thành viên HĐQT tham dự đầy đủ các phiên họp và thể hiện được tinh thần trách nhiệm, tính cẩn trọng và thực hiện đúng thẩm quyền trong việc thông qua các quyết định của Đại hội đồng cổ đông Công ty năm 2021.

Năm 2021, Hội đồng quản trị họp 05 phiên và 02 lần lấy ý kiến bằng văn bản để xem xét các vấn đề về kế hoạch và báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh tài chính quý/năm; các chủ trương về đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm vật tư, trang thiết bị và phân bổ nguồn lực tài chính phục vụ hoạt động sản xuất - kinh doanh, giá mua sỉ nước sạch tháng 12/2020 và năm 2021. Hầu hết các quyết định của HĐQT thông qua đều đạt được sự đồng thuận cao của các thành viên. Theo đó, đã định hướng đúng cho mọi hoạt động của Công ty, bảo đảm được sự tăng trưởng lợi nhuận và tài sản.

(Phụ lục 1: Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty năm 2021).

2. Ban Kiểm soát

a. Thành viên và số lượng cổ phần đại diện sở hữu

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần sở hữu	Số cổ phần đại diện sở hữu
1	Võ Thị Cẩm Tú	Trưởng Ban chuyên trách	0	0
2	Nguyễn Công Thành	Kiểm soát viên	0	0
3	Nguyễn Hoàng Lam	Kiểm soát viên	0	0
4	Phạm Thị Phương Linh	Kiểm soát viên	0	0
5	Nguyễn Thị Ngọc Oanh	Kiểm soát viên	0	0

b. Hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm 2021, do tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, chưa có tiền lệ. Ban Kiểm soát (BKS) đã tổ chức 05 phiên họp (3 trực tiếp, 2 trực tuyến) để kiểm tra, giám sát hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh Công ty theo đúng chức năng, quyền hạn và trách nhiệm của Ban Kiểm soát quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế Quản trị Công ty và các quy định pháp luật có liên quan, chủ yếu gồm:

- Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên và các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị: theo dõi tiến độ thực hiện các kế hoạch đã đề ra trong Nghị quyết, bao gồm kết quả kinh doanh, tình hình thực hiện các dự án công trình đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm vật tư thiết bị, hoạt động giảm thất thoát nước tại đơn vị, hợp đồng mua bán sỉ nước sạch năm 2021, xem xét và đề xuất đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021. Các báo cáo liên quan đến tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2021; tham gia góp ý sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty; đề xuất công tác kiểm toán nội bộ tại Công ty; giám sát công tác có liên quan đến các vấn đề về pháp lý, công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Giám sát tình hình tài chính: kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán; thẩm định Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2020; phương án phân phối lợi nhuận, trích lập quỹ và chia cổ tức năm 2020; kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch tài chính năm 2021; kiểm tra tình hình thực hiện quỹ tiền lương năm 2020 và kế hoạch quỹ tiền lương năm 2021; tình hình nhân sự và kế hoạch nhân sự trong năm của Công ty; kiểm tra chế độ tiền lương và thù lao của HĐQT và BKS năm 2021; rà soát, phân tích tính hợp lý, hiệu quả về số liệu trên các Báo cáo tài chính hàng Quý và năm 2021; trao đổi với Công ty Kiểm toán độc lập khi cần thiết để kịp thời nắm bắt tình hình tài chính tại đơn vị cũng như biến động của các khoản mục trên BCTC; kiểm tra tình hình thu hồi công nợ, các khoản nợ khó đòi đã lập dự phòng, tỷ lệ thực thu tiền nước, hóa đơn tiền nước còn tồn thu của Công ty.

- Giám sát tình hình hoạt động khác: Trình miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2017 - 2022 (theo đề xuất của cổ đông Ree thay đổi người đại diện tham gia HĐQT: Ông Lục Chánh Trường thay thế Ông Nguyễn Thái Bình); trình miễn giảm tiền nước cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, khu cách ly, người dân bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19; kế hoạch sửa chữa, cải tạo trụ sở Công ty; kế hoạch tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2021; trình về việc miễn nhiệm và bầu thành viên HĐQT và giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2017 - 2022 (theo đề nghị của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV thay đổi người đại diện vốn: Ông Lê Trọng Hiếu thay thế Ông Nguyễn An nghỉ hưu theo chế độ vào ngày 01/09/2021); sáp nhập Xí nghiệp nước Sawanew vào Phòng Kinh doanh để duy trì và hiệu quả sản phẩm nước tinh khiết; trình kế hoạch thành lập 02 Đội Quản lý khách hàng (hợp nhất Đội Thu tiền và Đội Quản lý đồng hồ nước) nhằm nâng cao chất lượng công tác đọc số và quản lý công nợ tiền nước.

Trong năm 2021, BKS không nhận được yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông hoặc nhóm cổ đông về tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát

a. Thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban giám đốc

Chế độ tiền lương, thù lao của người quản lý Công ty được thực hiện theo Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của nhà nước và Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của nhà nước; Nghị quyết số 03/NQ-CNNB-ĐHĐCĐ ngày 15/4/2021 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

Quỹ tiền lương của người quản lý chuyên trách (gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, Trưởng Ban kiểm soát, Ban Giám đốc và Kế toán Trưởng) là 2.864 triệu đồng - bình quân 477,3 triệu đồng/người/năm; tổng thù lao của người quản lý không chuyên trách là 672 triệu đồng, trong đó, Thành viên HĐQT là 07 triệu đồng/người/tháng và Kiểm soát viên là 3,5 triệu đồng/người/tháng.

(Phụ lục 2: Lương, thù lao của người quản lý Công ty năm 2021).

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: không có

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

Công ty thực hiện mua bán sỉ nước sạch năm 2021 với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV (Cổ đông lớn nắm giữ 53,44% vốn điều lệ, có 4 người đại diện phần vốn góp là thành viên Hội đồng quản trị Công ty).

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán viên

Ý kiến của kiểm toán viên tại văn bản số 140322.001/BCTC.HCM ngày 14/3/2022 của Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC:

“Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhà Bè tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính”.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Toàn văn Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty, tại địa chỉ: www.capnuocnhabe.vn.

GIÁM ĐỐC

Ly Thanh Tài



Phụ lục 1:

Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty năm 2021

(Kèm theo Báo cáo số **0766/BC-CNNB-TCHC** ngày 12/4/2022)

TT	Mục	Số hiệu và nội dung
1	NQ	Số 34/NQ-CPCNNB-HĐQT ngày 03/3/2021
	Nội dung	Thông qua đơn giá mua bán sỉ nước sạch kỳ 12/2019 và năm 2020 (Lấy ý kiến bằng văn bản)
2	NQ	Số 35/NQ-CPCNNB-HĐQT ngày 04/3/2021
	Nội dung	Thông qua đơn giá mua bán sỉ nước sạch năm 2021 (Lấy ý kiến bằng văn bản)
3	NQ	Số 36/NQ-CPCNNB-HĐQT ngày 11/3/2021
	Nội dung	- Kết quả sản xuất - kinh doanh - tài chính Quý IV năm 2020; - Kế hoạch sản xuất - kinh doanh - tài chính năm 2021.
4	NQ	Số 37/NQ-CPCNNB-HĐQT ngày 23/3/2021
	Nội dung	- Kế hoạch và tài liệu tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021: + Báo cáo 2020 (Kết quả sản xuất - kinh doanh - tài chính năm 2020 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021; hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020; hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020) + Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020; + Thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2021; + Danh sách các đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021; + Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch năm 2021; + Miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2017 - 2022; + Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động - Thông qua quỹ tiền lương thực hiện năm 2020



TT	Mục	Số hiệu và nội dung
5	NQ	<i>Số 38/NQ-CPCNNB-HĐQT ngày 17/05/2021.</i>
	Nội dung	<ul style="list-style-type: none"> - Kết sản xuất - kinh doanh - tài Quý I năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ 9 tháng cuối năm 2021. - Kế hoạch lao động và tiền lương năm 2021. - Lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021. - Tổ chức bộ phận kiểm toán nội bộ Công ty. - Kế hoạch sửa chữa, cải tạo trụ sở Công ty.
6	NQ	<i>Số 39/NQ-CNNB-HĐQT ngày 05/7/2021.</i>
	Nội dung	- Chấm dứt hoạt động chi nhánh Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè - Xí nghiệp Nước tinh khiết Sawanew.
7	NQ	<i>Số 40/NQ-CNNB-HĐQT ngày 30/8/2021.</i>
	Nội dung	<ul style="list-style-type: none"> - Kết sản xuất - kinh doanh - tài 6 tháng đầu năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2021. - Thông qua chủ trương thực hiện chính sách hỗ trợ tiền nước cho khách hàng do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 năm 2021. - Thay đổi mẫu Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần của Công ty. - Miễn nhiệm thành viên HĐQT và bầu thành viên thay thế.
8	NQ	<i>Số 41/NQ-CNNB-HĐQT ngày 30/11/2021.</i>
	Nội dung	<ul style="list-style-type: none"> - Kết sản xuất - kinh doanh - tài 9 tháng năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ 3 tháng cuối năm 2021. - Báo cáo về tình hình sắp xếp lại bộ phận công tác của Công ty. - Báo cáo đánh giá sự ảnh hưởng của việc miễn giảm tiền nước cho khách hàng do ảnh hưởng của dịch Covid-19 đối với Công ty. - Bổ sung danh mục đầu tư mua sắm năm 2021.



Phụ lục 2:

LƯƠNG, THÙ LAO CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ NĂM 2021

(Kèm theo Báo cáo số **0766/BC-CNNB-TCHC** ngày 12/4/2022)

1. Người quản lý chuyên trách

STT	Họ tên	Chức danh	Lương (VNĐ)
1	Nguyễn An	Chủ tịch HĐQT	368.792.387
2	Lê Trọng Hiếu	Chủ tịch HĐQT	189.654.955
3	Lý Thành Tài	Giám đốc	684.840.341
4	Phạm Chí Thiện	Phó Giám đốc	501.085.750
5	Dương Văn Hòa	Phó Giám đốc	288.465.250
6	Võ Thị Cẩm Tú	Trưởng BKS	471.237.113
7	Vũ Thị Thùy Nga	Kế toán Trưởng	359.924.204
	Tổng cộng		2.864.000.000

2. Người quản lý không chuyên trách

STT	Họ tên	Chức danh	Thù lao (VNĐ)
1	Lý Thành Tài	TV HĐQT	84.000.000
2	Bùi Thanh Giang	TV HĐQT	84.000.000
3	Lý Bửu Nghĩa	TV HĐQT	84.000.000
4	Lục Chánh Trường	TV HĐQT	84.000.000
5	Nguyễn Anh Tuấn	TV HĐQT	84.000.000
6	Nguyễn Thanh Tùng	TV HĐQT	84.000.000
7	Nguyễn Thị Ngọc Oanh	KSV	42.000.000
8	Phạm Thị Phương Linh	KSV	42.000.000
9	Nguyễn Hoàng Lam	KSV	42.000.000
10	Nguyễn Công Thành	KSV	42.000.000
	Tổng cộng		672.000.000